

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 5 năm 2019

TỜ TRÌNH

Về việc thông qua Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
Công ty cổ phần Thông tin tín hiệu Đường sắt Sài Gòn

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần TTTH đường sắt Sài Gòn sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 thông qua ngày 26/4/2017

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn kính trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2019 Báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Dịch vụ tư vấn tài chính kế toán và kiểm toán Nam Việt (AASCN) tiến hành kiểm toán và được Ban kiểm soát Công ty kiểm tra thẩm định và Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Thông tin tín hiệu đường sắt Sài Gòn đã công bố công khai theo quy định. Báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán bao gồm:

1. Báo cáo của ban Giám đốc
2. Báo cáo của kiểm toán độc lập
3. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2018
4. Báo cáo kết quả kinh doanh
5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
6. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó, một số chỉ tiêu cơ bản kèm theo phụ lục số 05a

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 xem xét thông qua.

Trân trọng cảm ơn!

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Ngọc Hòa

TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2018

STT	CHỈ TIÊU	SỐ TIỀN (đồng)
1	Tổng cộng tài sản	93.307.203.332
2	Nợ phải trả	55.748.870.546
	Trong đó:	
2.1	Phải trả người lao động	16.309.449.148
2.2	Người mua ứng trước	3.646.830.403
2.3	Phải trả người bán ngắn hạn	20.092.504.214
2.4	Thuế và các khoản phải trả nhà nước	3.767.569.607
2.5	Vay và thuê tài chính ngắn hạn	6.500.000.000
2.6	Quỹ khen thưởng và phúc lợi	1.042.863.000
2.6	Các khoản phải trả khác	5.431.474.311
3	Vốn chủ sở hữu	37.558.332.786
	Trong đó:	
3.1	Quỹ đầu tư phát triển	1.084.532.786
3.2	Vốn góp của chủ sở hữu	30.741.000.000
3.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	5.732.800.000
4	Tổng doanh thu và thu nhập khác	141.746.945.136
4.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	141.556.837.143
4.2	Doanh thu hoạt động tài chính	180.423.938
4.3	Thu nhập khác	9.684.055
5	Chi phí	134.580.945.136
5.1	Giá vốn hàng bán	113.039.171.636
5.2	Chi phí tài chính	153.489.303
5.3	Chi phí quản lý doanh nghiệp	21.388.284.197
5.4	Chi phí khác	0
6	Tổng lợi nhuận trước thuế	7.166.000.000
7	Thuế TNDN hiện hành	1.433.200.000
8	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	5.732.800.000
9	Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu	1.865,000